**TUẦN 2**

**Ngày soạn: 12/9/2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2022**

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

**Chủ đề: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**TUẦN 2: NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*-*  Hs tập trung, lắng nghe những nội dung được triển khai trong buổi sinh hạt dưới cờ; Hs nắm vững được nội quy nhà trường đề ra.

- Hs trật tự, lắng nghe nội dung nhà trường triển khai; Hs thực hiện được các nội quy, quy định của nhà trường đề ra.

- Có ý thức nhắc nhở và cam kết thực hiện đúng nội quy cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

- Ghế, mũ cho hs khi tham gia HĐDC

- Máy tính, ti vi, ảnh hs trong an cán sự lớp. bảng nội quy trường, nội quy lớp.

2. Học sinh:SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Chào cờ (15 - 17’)**   - Ổn định tổ chức.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát quốc ca.  - GVTB nhận xét các nội dung hđ trong tuần 1.  - BGH, Tổng phụ trách Đội triển khai phương hướng triển khai HD trọng tâm, phát động phong trào NUÔI LỢN NHÂN ĐẠO  **2. Sinh hoạt dưới cờ:** **(15 - 16’)** | -Hs xếp hàng, chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  - Đứng nghiêm trang.  - Hs lắng nghe |
| **HĐ1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **\* Khởi động**:  Hs hát và múa theo lời bài hát: Em yêu trường em.  \***Kết nối:**  Trò chơi: Bạn là ai?  Gv nêu cách chơi, luật chơi. Chiếu ảnh các bạn hs cán sự lớp trên màn hình ti vi. Yêu cầu hs nói tên và chức vụ của các bạn.  Bạn nào nói đúng được thưởng tràng pháo tay của cả lớp:…….  **HĐ2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Khám phá:**  GV sưu tầm một số h/ảnh có lien quan đến nội dung bài học cho hs quan sát  C:\Users\Admin\Downloads\tuyet-chieu-giup-con-cham-hoc-bai-013127.jpg  ( GV chiếu hình ảnh minh họa)  - Nhà trường quy định mỗi HS trong trường học cần thực hiện điều gì trong học tập?    -Khi đến trường chúng ta cần mặc những trang phục như thế nào?    -Chúng ta cần thực hiện việc vệ sinh cá nhân của mình như thế nào?  -Khi đến trường các con cần thực hiện những việc làm nào thể hiện sự lễ phép với ông bà, cha mẹ thầy cô và nhân viên trong nhà trường trước khi đến trường, trong trường và khi ra về.  - Lần lượt các nhóm HS trình bày ý kiến của nhóm  Gv chốt đây chính là nội quy của nhà trường:    **HĐ3: Hoạt động vận dụng:**  Em làm thế nào để thực hiện tốt nội quy nhà trường?  **\* Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - Bạn đã thực hiện nội quy như thế nào? Nội quy nào chưa thực hiện tốt?  - Nhận xét tiết học. | * Hs lắng nghe * Hs thực hiện * Hs thực hiện chơi   -    HS thảo luận nhóm đôi:  - Đi học đúng giờ, nghỉ học phải xin phép.  - Tự giác học bài, làm bài trước khi đến lớp.  - Phải có đủ dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV chủ nhiệm.  - Mặc quần xanh, áo trắng, quần áo sạch xẽ, mang giày (dép có quai hậu) đi học.  - Chải tóc gọn gàng, rửa mặt sạch sẽ trước khi đi học.  - Móng tay, chân được cắt ngắn.  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Chăm sóc giữ gìn cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Em phải chào hỏi ông bà, cha mẹ trước khi đến lớp và khi trở về nhà.  - Chào hỏi thầy cô giáo, người quen của cha mẹ, người thân thật lễ phép.  - Hoà nhã với bạn bè, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi cần. Nhặt được của rơi em tìm cách trả lại người mất.  - Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được giao và thực hiện nhiệm vụ một cách hăng hái.   * Hs trình bày cá nhân   + Bản thân thực hiện nghiêm túc các nội quy.  + Nhắc nhở bạn cùng thực hiện……  Hs trả lời |

TIẾNG VIỆT

TIẾT 13 + 14: **BÀI 1: A a** (Tiết 1)

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS nhận biết và đọc, viết đúng âm /a/.

- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi, kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui"a", tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

**-** Biết thể hiện thái độ trong các tình huống vui sướng, ngạc nhiên. Yêu quý bạn bè, thầy cô và những người xung quanh.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu** (5 phút)  - GV đưa 14 nét cơ bản, yêu cầu HS chỉ ra nét cong kín và nét móc xuôi.  - Yêu cầu HS viết bảng con 2 nét này.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS | - 1 HS lên bảng chỉ, lớp quan sát, nhận xét.  - HS dưới lớp viết bảng con mỗi nét 1 lần |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Nhận biết (5 phút)**  - Cho HS quan sát tranh  + Tranh vẽ gì?  + Em thấy các bạn có vui không?  + Vì sao em biết?  - GV chỉ vào tranh đọc lời thuyết minh "Nam và Hà ca hát."  - Đọc từng cụm từ, Yêu cầu HS đọc theo. "Nam và Hà/ca hát."  - Giới thiệu: Trong câu vừa đọc, có các tiếng Nam, và, Hà, ca, hát. Các tiếng này đều chứa âm /a/ (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm /a/.  - GV ghi bảng. Bài 1: A a | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  +… tranh vẽ bạn Nam và bạn Hà đang hát trên sân khấu, các bạn ở dưới vỗ tay cổ vũ và tặng hoa chúc mừng.  + .. ..các bạn rất vui.  +… Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa, …  - Lắng nghe  - Đọc theo GV  - Lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Đọc: Luyện đọc âm /a/ ( 15 phút)**  - Gắn thẻ chữ A và a, giới thiệu: chữ A in hoa và chữ a in thường.  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi.  Lưu ý HS: Mở rộng miệng khi phát âm.  - Yêu cầu HS lấy chữ /a/ cài vào bảng cài.  - Gọi HS đọc  + Khi đọc âm /a/ chúng ta cần lưu ý gì?  - Yêu cầu HS đọc lại | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - HS lắng nghe.  - HS thực hành  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  +… mở rộng miệng cho luồng hơi đi ra tự nhiên.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **III. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết bảng (10 phút)**  - GV đưa chữ mẫu, Yêu cầu HS quan sát  + Chữ /a/ gồm mấy nét? là những nét nào?  + Chữ /a/ cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  N1: Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái).  N2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK3 viết nét móc ngược (phải) sát nét cong kín, đến ĐK2 thì dừng lại.  Lưu ý HS: Nét móc ngược phải sát vào nét cong kín.  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. | - HS quan sát.  + … gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược phải.  + .. cao 2 li, rộng 2 li rưỡi.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2-3 lần chữ /a/  - HS quan sát, nhận xét chữ viết của bạn. |

TOÁN

TIẾT 4: **Bài: CÁC SỐ 4, 5, 6**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.**

**- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.**

**- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.**

**-** Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng….

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên

**- UDCNTT: Tranh tình huống**

**- Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6 trong bộ đồ dùng Toán 1.**

2. Học sinh

- Vở bài tập toán, SGK

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu** (5’) |  |
| \* Khởi động:  - Hát bài: Bé tập đếm  \* Kết nối:  - UDCNTT: GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung | - Hs cả lớp hát  - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm:  + 4 bông hoa  + 5 con vịt  + 6 quả táo  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức** (12’) |  |
| **1. Hình thành các số 4, 5, 6.**  ***\* UDCNTT - Quan sát***  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức. | - HS đếm số con mèo và số chấm tròn |
|  | - Có 4 con mèo, 4 chấm tròn  - Ta có số 4.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| - Có mấy con vịt? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 5 | - Có 5 con chim, 5 chấm tròn  - Ta có số 5.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| - Có mấy quả táo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 3 | - Có 5 quả táo, 5 chấm tròn  - Ta có số 5.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| ***\* Nhận biết số 4, 5, 6.*** |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 5 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 6 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 6 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6 |
| - Giáo viên vỗ tay 6 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 6 |
| - Giáo viên vỗ tay 4 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 4 |
| - Giáo viên vỗ tay 5 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 5 |
| **2. Viết các số 4, 5, 6.** |  |
| *\* Viết số 4*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  C:\Users\Hello\Downloads\so4.png  + Số 4 cao: 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 4 |
| *\* Viết số 5*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  C:\Users\Hello\Downloads\so4.png  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.  + Cách viết:  Cách viết số 5  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 5 |
| *\* Viết số 6*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  C:\Users\Hello\Downloads\6.gif  + Số 6 cao 4 li. Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 6 là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trên và cong kín.  + Cách viết:  Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến đường kẻ 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 6 |
| - GV cho học sinh viết các số 4, 5, 6  \* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó. | - HS viết cá nhân  - HS lắng nghe |
| **III. Hoạt động thực hành luyện tập** (10’) |  |
| **Bài 1. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số lượng mỗi loại quả có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :  + 5 quả cà. Đặt thẻ số 5  + 4 quả dưa. Đặt thẻ số 4  + 6 củ cà rốt. Đặt thẻ số 6 |
| **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy ô vuông?  + 3 ô vuôngghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:  + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng ô vuông cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.  + Lấy số ô vuông cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả. | + Có 3 ô vuông  + Ghi số 3  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên lấy |
| **Bài 3. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-6 và 6-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 6 và đếm từ 6 đến 1 |
| **IV. Hoạt động vận dụng** (10’) |  |
| **Bài 4. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  + Có 4 cái nồi  + Có 5 cái ly  + Có 6 quả thanh long  + Có 4 cái đĩa |
| **\* Củng cố, dặn dò (3p)** |  |
| - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý. | - Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 10 / 9 / 2022**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022**

TIẾNG VIỆT

TIẾT 14: **BÀI 1: A a** (Tiết 2)

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS nhận biết và đọc, viết đúng âm /a/.

- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi, kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui"a", tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

**-** Biết thể hiện thái độ trong các tình huống vui sướng, ngạc nhiên. Yêu quý bạn bè, thầy cô và những người xung quanh.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Y/c HS hát: cá mập con  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết vở: (10 phút)**  - Yêu cầu HS mở vở tập viết tập 1, quan sát và nêu yêu cầu bài viết  - Yêu cầu HS nêu cách cầm bút, tư thế ngồi viết  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (bút, vở viết)  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  - 3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - 1-2 HS nêu: Tô 2 dòng chữ /a/, viết 3 dòng chữ /a/.  - 1 HS nêu trước lớp.  - Lớp đồng thanh nhắc lại tư thế ngồi viết  - Viết bài  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **2. Đọc: (8 phút)**  - Cho HS quan sát tranh 1 ( trang 15)  + Nam và các bạn đang chơi trò gì?  + Vì sao các bạn vỗ tay reo "a"?  - Cho HS quan sát tranh 2 ( trang 15)  + Hai bố con đang vui chơi ở đâu?  + Họ reo to 'a" vì điều gì?  + Trong những tình huống như thế nào thì ta nói "a"?  - Yêu cầu HS lấy ví dụ thực tế  - GVKL: Trong những tình huống vui sướng hay ngạc nhiên chúng ta thường nói 'a'. Khi nói hay đọc, các em cần chú ý đọc với ngữ điệu vui tươi, cao và dài giọng.  - GV đọc mẫu "a" với giọng reo vui.  - Gọi HS đọc | - HS quan sát tranh 1, trả lời câu hỏi:  +… thả diều.  + … diều của Nam bay lên cao.  - HS quan sát tranh 2, trả lời câu hỏi:  +… trong một công viên nước.  + … vì trò chơi thú vị, phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung tóe.  +… vui sướng, ngạc nhiên.  - HS nối tiếp nhau lấy ví dụ  + … mẹ đi chợ về mua cho em 1 món quà em thích ; thấy bạn mặc bộ quần áo mới, …  - Lắng nghe  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). |
| **3. Nói theo tranh:** (8 phút)  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận với bạn bên cạnh về nội dung bức tranh.  - GV đưa tranh 1, hỏi:  + Tranh vẽ ai và ở đâu?  + Nam và bố Nam đang làm gì?  + Theo em, trước khi vào lớp Nam sẽ nói gì với bố?  + Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào?  - GV đưa tranh 2, hỏi:  + Tranh vẽ ai và ở đâu?  + Gặp cô giáo, Nam cần làm gì?  + Theo em, Nam chào cô như thế nào?  - Yêu cầu HS đóng vai thể hiện tình huống. Lưu ý HS thể hiện ngữ điệu, cử chỉ và nét mặt).  - Đại diện 2 nhóm thể hiện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi  + Vẽ cảnh bố bạn Nam đưa bạn Nam đến trường.  + tạm biệt nhau.  + chào bố.  + "Con chào bố ạ!" hoặc "Con chào bố, con vào lớp ạ!" …  + vẽ cô giáo và Nam đang đứng ở cửa lớp.  + chào cô.  + "Em chào cô ạ!"; "Thưa cô em vào lớp ạ!"  - HS đóng vai trong nhóm.  - 2 nhóm thể hiện trước lớp.  - Lớp quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| **III. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 phút)**  + Em cần nói lời chào hỏi khi nào?  + Hàng ngày em chào hỏi những ai và chào hỏi như thế nào?    - Giáo dục HS: cần phải chào hỏi thường xuyên khi gặp gỡ hoặc tạm biệt người quen. Khi chào hỏi người lớn tuổi phải thể hiện thái độ kính trọng, lễ phép. Còn với bạn bè phải vui vẻ, khiêm tốn, …  **\* Củng cố - dặn dò (2 phút)** | + khi gặp mặt hoặc tạm biệt.  - HS nối tiếp nhau nêu tình huống cụ thể.  - Lớp nhận xét.  VD: + Em chào ông bà, bố mẹ,… khi em đi học và khi đi học về.  + em chào các thầy cô giáo khi gặp ở sân trường, ngoài đường, …  - Lắng nghe. |
| + Hôm nay chúng ta học bài gì?  + Bài luyện nói có chủ đề là gì?  - Gọi HS đọc lại âm /a/  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS  - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà: Chào tạm biệt, chào khi gặp. | + âm /a/.  + chào hỏi.  + HS đọc  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

TIẾT 15 : **BÀI 2: B b `** (Tiết 1)

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết, đọc và viết đúng âm, tiếng, từ ngữ, câu có âm /b/, thanh huyền.

- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh; Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm, …).; Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

\*Quyền và bổn phận trẻ em: HS có Quyền có gia đình, được yêu thương, chăm sóc

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Yêu cầu HS viết bảng con chữ /a/  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - Cho HS hát đồng thanh bài: "Cháu yêu bà!".  ?/ Bạn nhỏ trong bài hát có tình cảm với bà như thế nào?  ?/ Thể hiện tình yêu bà, bạn nhỏ đã làm gì?. | - HS viết bảng con  - Nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - HS hát và vận động theo nhạc.  + yêu bà lắm.  + nắm bàn tay, vâng lời bà,.. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Nhận biết (5 phút)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những ai?  + Bà cho bé đồ chơi gì?  + Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao?  - GV nhận xét, nói câu thuyết minh dưới tranh: "Bà cho bé búp bê."  - GV đọc từng cụm từ, Yêu cầu HS đọc theo. (Bà cho bé/ búp bê.)  - Trong câu trên, một số tiếng có chứa âm /b/ được in màu đỏ. Gọi HS lên bảng chỉ tiếng có âm /b/  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài và ghi bảng | - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời câu hỏi  + bà và bé.  + búp bê.  + bé rất vui.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu.  - 1 HS lên bảng chỉ  -HS lắng nghe |
| **2. Đọc ( 15 phút)**  **\* Đọc âm /b/**  - Gắn thẻ chữ B và b, giới thiệu: chữ B in hoa và chữ b in thường.  - GV đọc mẫu /b/  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi.  Lưu ý HS: hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra  - Yêu cầu HS lấy chữ /b/ gắn vào bảng cài và đọc.  - GV giới thiệu và cho HS nghe bài hát "Búp bê bằng bông" của tác giả Lê Quốc Thắng các tiếng đều mở đầu bằng âm /b/.  + Khi đọc âm /b/ chúng ta cần lưu ý gì?  - Yêu cầu HS đọc lại | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - HS thực hành.  - HS lắng nghe.  + hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **\* Đọc tiếng**  **Đọc tiếng mẫu:**  - Yêu cầu HS lấy âm /a/ ghép bên phải cạnh âm /b/ ta được tiếng /ba/  - GV giới thiệu mô hình tiếng /ba/   |  |  | | --- | --- | | **b** | **a** | | **ba** | |   - GV chỉ vào mô hình và đánh vần tiếng /ba/: b- a- ba.  + Tiếng /ba/ có mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  - Yêu cầu HS đánh vần.  - GV giới thiệu dấu huyền.  - Yêu cầu HS lấy dấu huyền đặt trên đầu âm /a/.  - GV chỉ vào mô hình và đánh vần tiếng /bà/: b-a-ba-huyền-bà.  - GV đưa mô hình tiếng /bà/.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | **b** | **a** | | **bà** | | |   - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn, phân tích: /ba/, /bà/ | - HS thực hành.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  + có 2 âm, âm /b/ đứng trước, âm /a/ đứng sau.  - HS đánh vần tiếng /ba/ (CN- nhóm - lớp).  - Quan sát  - Thực hành  - Lắng nghe.  - HS đánh vần tiếng /bà/ (CN- nhóm - lớp).  - HS đọc (CN- nhóm - lớp). |
| **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Chúng ta đã học những âm nào?  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm /b/ rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | + 2 âm, đó là âm /a/ và âm /b/  - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng , đọc cho bạn nghe.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - Lớp phân tích, đọc đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn tìm được. Nêu cách ghép tiếng /ba/, /bà/ |
| **\* Đọc từ ngữ:**  - GV đưa tranh 1 cho HS q/ sát  + Đây là số mấy?  - Yêu cầu HS đọc số.  - Đưa tranh 2:  + Tranh vẽ ai?  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn /bà/  - Đưa tranh 3:  + Đây là con gì?  + Em đã thấy con ba ba bao giờ chưa?  - GV giới thiệu con ba ba: là con vật sống ở các vùng nước ngọt, có hình dáng giống rùa nhưng mai mềm, dẹt, phủ da, không vảy.  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn /ba ba/  - Yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ trên. "ba, bà, ba ba". | + Số 3.  + /ba/ (CN- nhóm - lớp)  + Vẽ bà.  + b-a-ba-huyền-bà (CN-lớp)  + ba ba.  - Lắng nghe  + b-a-ba- ba ba (CN-lớp)  - HS nối tiếp nhau đọc (CN - lớp). |
| **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
| **III. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Tô và viết (8 phút)**  **a. Viết chữ ghi âm**  - GV đưa mẫu chữ /b/, Yêu cầu HS quan sát  + Chữ /b/ gồm mấy nét? là những nét nào?  + Chữ /b/ cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GVKL: Chữ /b/ là kết hợp của 3 nét cơ bản: nét khuyết trên, nét móc ngược và nét thắt trên.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết trên cao 5 li (đầu nét khuyết chạm ĐK6) nối liền nét móc ngược (phải) (chân nét móc chạm ĐK1), kéo dài chân nét móc tới ĐK 3, viết nét thắt trên. Ta được chữ /b/.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV quan sát, nhận xét, sửa lỗi.  - GV đưa dấu huyền, Yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi:  + Dấu huyền được viết như thế nào?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả: Đặt bút dưới ĐK 4, viết 1 nét xiên trái nhỏ rộng gần 1 ô li.  - Yêu cầu HS viết dấu huyền  - GV nhận xét, uốn nắn. | - HS quan sát.  + Gồm 2 nét: nét khuyết trên và nét thắt trên.  + Cao 5 li, rộng 2 li rưỡi.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2- 3 lần chữ /b/  - HS lắng nghe  - Quan sát, Trả lời câu hỏi:  + 1 nét xiên trái nhỏ trên nửa dòng li 3.  - Quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng. |
| **b. Viết chữ ghi tiếng /ba/, /bà/**  - GV đưa tiếng /ba/, yêu cầu HS đánh vần .  + Tiếng /ba/ gồm mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  + Khi viết ta viết âm nào trước, âm nào sau?  - GV viết mẫu chữ /ba/, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết chữ /b/, từ điểm dừng bút của chữ /b/, lia bút sang phải dưới ĐK 3, viết chữ /a/. Dừng bút trên ĐK 2, ta được chữ /ba/.  - GV viết mẫu chữ /bà/: viết chữ /ba/, từ điểm dừng bút chữ /ba/, lia bút lên trên đầu chữ /a/, dưới ĐK 4, viết dấu huyền, ta được chữ /bà/.  - Lưu ý: chữ /a/ phải sát vào điểm dừng bút của chữ /b/.  - Yêu cầu HS viết bảng  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi.  **IV. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  + HS tự tạo các tiếng có chứa b.  + GV yêu cầu HS phân tích tiếng vừa tìm.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới.  **\* Củng cố - dặn dò (2 phút):**  ? Hôm nay cô dạy lớp mình âm và dấu gì mới.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS đánh vần (CN, lớp)  + 2 âm. Âm /b/ đứng trước, âm /a/ đứng sau.  + viết âm /b/ trước, âm /a/ sau.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con chữ /ba, bà/  - Nhận xét chữ viết của bạn.  -HS tạo tiếng  - 3- 4 HS đọc  - Cả lớp đọc.  - HS trả lời : âm b và dấu huyền  -HS lắng nghe |

**TOÁN**

TIẾT 5**: Bài: CÁC SỐ 7, 8, 9**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9**

**- Đọc, viết được các số 7, 8, 9.**

**- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng….

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lwọng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**\* Mục tiêu riêng của hs Dương:** Hs tập đếm và tô các số 7,8,9

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên:

**- UDCNTT tranh SGK**

**- Một số que tính, chấm tròn, hình tam giác; thẻ số từ 1 đến 9 trong bộ đồ dùng Toán 1.**

**2. Học sinh:**

- Vở bài tập toán, SGK

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (5p)** |  |
| \* Khởi động:  - Hát bài: Bé tập đếm  \* Kết nối:  - UDCNTT:GV cho HS quan sát tranh trang 14 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung | -HS hát  - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát  và chia sẻ trong nhóm :  + 7cái trống  + 8máy bay  + 9ô tô  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (12p)** |  |
| ***a. Hình thành các số 7, 8, 9.***  ***(ƯDCNTT)***  ***\* Quan sát***  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức. | - HS đếm số con mèo và số chấm tròn |
| - Có mấy cái trống? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 7 | - Có 7 cái trống, 7 chấm tròn  - Ta có số 7.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| - Có mấy máy bay? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 8. | - Có 8 máy bay, 8 chấm tròn  - Ta có số 8.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| - Có mấy ô tô? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 9. | - Có 9 ô tô, 9 chấm tròn  - Ta có số 9.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại |
| ***\* Nhận biết số 7, 8, 9.*** |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 7 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 7 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 8 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 8 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 9 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 9 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. |
| - Giáo viên vỗ tay 7 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 7 |
| - Giáo viên vỗ tay 8 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 8. |
| - Giáo viên vỗ tay 9 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay | - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 9. |
| ***b. Viết các số 7, 8, 9.*** |  |
| *\* Viết số 7*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  C:\Users\Hello\Downloads\bang-chu-cai-tieng-viet.png  + Số 7 cao: 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: thẳng ngang (ngắn).  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên đường kẻ 3 (cắt ngang nét 2).  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 7 |
| *\* Viết số 8*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  C:\Users\Hello\Downloads\8.gif  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang).Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5  một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 8 |
| *\* Viết số 9*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  bảng chữ số tiếng việt  + Số 6 cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới, đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 9 |
| - GV cho học sinh viết các số 7, 8, 9.  \* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó. | - HS viết cá nhân  - HS lắng nghe |
| **III. Hoạt động thực hành luyện tập** (10p) |  |
| **Bài 1. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm | - 2- 3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số lượng mỗi loại đồ chơi có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :  + 8con gấu. Đặt thẻ số 8  + 7đèn ông sao. Đặt thẻ số 7  + 9ô tô. Đặt thẻ số 9 |
| **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy tam giác?  + 4 tam giác ghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:  + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng tam giác cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.  + Lấy số tam giác cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả. | + Có 4tam giác  + Ghi số 4  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên lấy |
| **Bài 3. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-9 và 9-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 9 và đếm từ 9 đến 1 |
| **IV. Hoạt động vận dụng (10p)** |  |
| **Bài 4. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét | - 2- 3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  + Có 8hộp quà  + Có 9quả bóng  + Có 7 quyển sách |
| **\* Củng cố, dặn dò (3p)** |  |
| - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua bài học này HS có khả năng:

- Nêu được những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ cùng với việc phát triển các kĩ năng nghe, nói:

- Phát triển kĩ năng quan sát tranh trả lời câu hỏi.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và trả lời được câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Bài giảng điện tử.

- Clip bài hát : Chuyện ở lớp; Không dám đâu

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Thẻ có 2 mặt: xanh/ mặt cười, đỏ/ mặt mếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Sĩ số: 35; vắng:……..  - GV mở clip bài hát “Chuyện ở lớp”.  + Các bạn trong bài hát đã làm những điều gì không nên làm trong giờ học?  - GV nhận xét. | - HS nghe và hát theo lời bài hát “Chuyện ở lớp” (nếu thuộc lời).  - HS: Có bạn không học bài, trêu chọc bạn, tay đầy mực còn bôi bẩn mực ra bàn. |
| - GV: Vậy trong giờ học và giờ chơi chúng ta nên làm những việc gì? Bây giờ, chúng mình cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. GV ghi bảng: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (tiết 1). |  |
| **2. Hoạt động khám phá- kết nối** | |
| ***Hoạt động 1:* Chỉ ra những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi**  - GV giao nhiệm vụ HS quan sát 4 bức tranh trong SGK đồng thời chiếu lên bảng 4 bức tranh đó, yêu cầu thảo luận nhóm 4. Mỗi HS quan sát 1 tranh sau đó nói cho các bạn trong nhóm nghe nội dung của bức tranh mình được quan sát, đồng thời xác định việc đó nên làm trong giờ học hoặc nên làm trong giờ chơi.  - GV quan sát, hướng dẫn, gợi ý các nhóm làm việc.  - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày.  để xác định việc nên làm trong giờ học và việc nên làm trong giờ chơi  - GV giải thích và chốt lại:  - Tranh 1: các bạn hăng hái giơ tay phát biểu  - Tranh 2: các bạn trò chuyện vui vẻ  - Tranh 3: các bạn đang học nhóm  - Tranh 4: các bạn cùng nhau vui chơi  - Vậy tranh nào thể hiện việc nên làm trong giờ học và tranh nào thể hiện việc nên làm trong giờ chơi?  - GV nhận xét | - HS mở sách trang 9 thảo luận nhóm 4 và thực hiện các công việc mà GV yêu cầu.  - Đại diện 3 nhóm lên trình bày.  - HS các nhóm khác lắng nghe để bổ sung, điều chỉnh.  - Tranh 1 và 3 là những việc nên làm trong giờ học.  - Tranh 2 và 4 là những việc nên làm trong giờ chơi.  - Các HS khác nhận xét |
| **NGHỈ GIẢI LAO** | |
| - GV mở clip bài hát “Không dám đâu”. | - HS nghe và hát theo lời bài hát “Không dám đâu” (nếu thuộc lời). |
| ***Hoạt động 2:* Kể thêm những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi mà em biết**  **-** GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm đôi: kể cho nhau nghe xem mình biết thêm những việc nào nên làm trong giờ học, giờ chơi.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV ghi lên bảng ý kiến đúng của HS.  - GV khen ngợi, tổng hợp, phân tích, bổ sung và chốt.  - GV chiếu đồng thời nêu lần lượt từng việc nên làm trong giờ học và giờ chơi. Yêu cầu HS giơ thẻ mặt cười nếu đã thực hiện việc nên làm, còn giơ thẻ mặt mếu nếu không thực hiện được.  ***Những việc nên làm trong giờ học***  - Trật tự  - Tập trung lắng nghe thầy/ cô giảng bài  - Lắng nghe ý kiến bạn phát biểu  - Thực hiện yêu cầu của thấy/ cô  - Tích cực tham gia các hoạt động  - Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài.  - Ngồi học đúng tư thế  ***Những việc nên làm trong giờ chơi***  - Sử dụng thời gian chơi hữu ích  - Chơi hòa đồng không phân biệt  - Chơi các trò chơi lành mạnh  - Chơi những trò chơi an toàn  - Chơi ở những nơi an toàn như sân trường, hành lang lớp học…  - Giao tiếp lịch sự  - Giữ vệ sinh chung, vứt rác đúng nơi quy định  - Vào lớp đúng giờ  - GV nhận xét việc thực hiện của HS. | - HS thảo luận nhóm đôi và kể cho bạn mình nghe những việc mà bản thân biết nên làm trong giờ học, và những việc nên làm trong giờ chơi.  - Nhiều HS đứng lên chia sẻ trước lớp.  - HS tập trung lắng nghe làm theo yêu cầu của GV. HS giơ thẻ mặt cười nếu đã thực hiện việc nên làm, còn giơ thẻ mặt mếu nếu không thực hiện được việc đó. |
| **3.Thực hành** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc HS ghi nhớ những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.. | - HS chia sẻ  - Hs chú ý lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** (nếu có)

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

TIẾT 16 : **BÀI 2: B b `** (Tiết 2)

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết, đọc và viết đúng âm, tiếng, từ ngữ, câu có âm /b/, thanh huyền.

- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh; Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm, …).; Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

\*Quyền và bổn phận trẻ em: HS có Quyền có gia đình, được yêu thương, chăm sóc

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu** (3 phút)  - Y/c HS hát: Vũ điệu rửa tay  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết vở** (10 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết tập 1, quan sát và nêu yêu cầu bài viết  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết)  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.  Lưu ý HS: liên kết các nét trong chữ /b/, giữa chữ /b/ và chữ /a/, dấu huyền đặt đúng trên đầu con chữ /a/ và không được chạm vào chữ /a/.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  -3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - 1-2 HS nêu: Tô 2 dòng chữ /b/, viết 1 dòng chữ /b/, 1 dòng chữ /bà/.  - HS viết bài  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **2. Đọc câu:** (8 phút)  - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS đọc thầm câu cần luyện đọc.  + Tìm tiếng có âm /b/ và thanh huyền.  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn /bà/  - GV đọc mẫu "A, bà." (Ngữ liệu reo vui).  - Yêu cầu HS đọc | - HS quan sát tranh .  - Đọc thầm câu "A, bà."  + bà.  - HS đánh vần - đọc trơn (CN, lớp)  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). |
| **\* Tìm hiểu nội dung tranh**  - GV nêu câu hỏi, gọi HS trả lời  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Thấy bà, bé có vui không? Vì sao em biết?  + Em thấy tình cảm của bà và bé như thế nào?  - GV: Em bé rất vui khi bà đến thăm, khi đọc lời em bé ta cần đọc với giọng reo vui.  - Gọi HS đọc thể hiện ngữ điệu.  - GVKL: Trong gia đình, ông bà, bố mẹ rất yêu thương con cháu đồng thời con cháu luôn kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ……  - GV dẫn dắt, giới thiệu chủ đề luyện nói: Gia đình | + bà đến thăm, bé chạy ra đón bà.  + có vui. Bé chạy ra đón bà và reo lên "A, bà".  + bà rất yêu thương bé và bé cũng rất yêu bà.  - 1- 2 HS đọc: "A, bà." |
| **3. Nói theo tranh:** ( 8 phút)  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh gì? vào lúc nào?  + Gia đình bạn nhỏ có mấy người? Gồm những ai?  + Khung cảnh gia đình như thế nào? Vì sao em biết?  - Yêu cầu HS dựa vào tranh, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ (bạn Hà) cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi 2- 3 HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá | + Tranh vẽ cảnh gia đình bạn nhỏ đang quây quần bên nhau vào buổi tối.  + có 6 người: ông, bà, bố, mẹ và 2 con.  + đầm ấm. Gương mặt ai cũng rạng rỡ tươi vui. Ông bà thư thái ngồi ở ghế, mẹ bê dĩa hoa quả ra để cả nhà cùng ăn, bố rót nước mời ông bà, bé gái chơi gấu bông, bé trai chơi máy bay, …  - HS kể cho nhau nghe trong nhóm.  - 2-3 HS nói trước lớp.  - Lớp nhận xét, đánh giá. |
| **III. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  (3 phút)  - GV nêu câu hỏi gợi mở cho HS nói về gia đình mình.  + Gia đình em có mấy người? là những ai?  + Hàng ngày, gia đình em thường sum họp vào thời gian nào?  + Tình cảm của mọi người trong gia đình em như thế nào?  + Em đã làm gì để thể hiện tình cảm của mình với ông bà, cha mẹ?  - Yêu cầu HS giới thiệu gia đình mình cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GVKL: Gia đình bao gồm những người ruột thịt, gần gũi như ông bà, bố mẹ, anh chị em, … Hàng ngày, sau những thời gian làm việc, gia đình thường sum họp đầm ấm vào những giờ nghỉ trưa hoặc tối. Mọi người trong gia đình rất yêu thương nhau, …. | - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:  + 4 người: bố, mẹ, anh em và em. …  + buổi tối.  + rất yêu thương nhau.  - HS nối tiếp nhau kể.  - HS giới thiệu cho bạn nghe.  - 2 -3 HS thể hiện trước lớp, lớp nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe. |
| **\* Củng cố - dặn dò (3 phút)**  + Hôm nay chúng ta học bài gì?  + Bài luyện nói có chủ đề là gì?  - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS  - Nhắc HS thể hiện tình cảm của mình với ông bà, cha mẹ. | + âm /b/, dấu huyền.  + gia đình.  - 2 - 3 HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày soạn: 11/9/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022**

TIẾNG VIỆT

**Tiết 17 + 18**: **Bài 3:** **C c** (Tiết 1+ 2)

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết, đọc và viết đúng âm, tiếng, từ ngữ, câu có âm /c/, thanh sắc; Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi, kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh họa: "Nam và bố câu cá", "A, cá.", và tranh "Chào hỏi".

- Cảm nhận được tình cảm gia đình. Yêu quý những người thân trong gia đình

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Gọi HS đọc nội dung 2 và 4 trang 16, 17  - GV đọc cho HS viết bảng: /b/, /bà/  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài, ghi bảng. | - 4- 5 HS đọc trước lớp.  - HS viết bảng con  -Lớp nhận xét, đánh giá |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Nhận biết (5 phút)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh? - GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Nam và bố câu cá."  - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo. (Nam và bố/ câu cá.)  + Những tiếng nào chứa âm /c/?  + Tiếng nào có thanh sắc?  - GV KL: Trong câu trên tiếng /câu/ và tiếng /cá/ chứa âm /c/ được in màu đỏ; tiếng /bố/ và tiếng /cá/ có thanh sắc**.** Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm /c/.  - GV ghi bảng. Bài 3: C c | - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi  + bạn Nam và bố đang câu cá.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu.  - 1 -2 HS lên bảng chỉ.  - 1-2 HS đọc.  - HS quan sát SGK và trả lời  -HS lắng nghe |
| **2. Đọc (15 phút)**  **\* Đọc âm /c/**  - Gắn thẻ chữ C và c, giới thiệu: chữ C in hoa và chữ c in thường.  - GV đọc mẫu "cờ"  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi.  Lưu ý HS khi phát âm: mở miệng vừa phải cho luồng hơi đi ra tự nhiên. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - HS lắng nghe. |
| **\* Đọc tiếng**  **Đọc tiếng mẫu:**  - Yêu cầu HS lấy âm /c/ gắn lên bảng cài, lấy tiếp âm /a/ gắn bên phải cạnh âm /c/.  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng /ca/   |  |  | | --- | --- | | **c** | **a** | | **ca** | |   + Tiếng /ca/ có mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu dấu sắc.  - Yêu cầu HS lấy dấu sắc, đặt trên đầu con chữ /a/  - Đưa mô hình tiếng /cá/, gọi HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.   |  |  | | --- | --- | | **c** | **a** | | **cá** | |   - Đọc lại âm và tiếng: /c/, /ca/, /cá/ | - HS thực hành, Trả lời câu hỏi:  + được tiếng /ca/  + Tiếng /ca/ có 2 âm. Âm /c/ đứng trước, âm /a/ đứng sau.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - Quan sát  - Thực hành  + Tiếng /cá/ có 2 âm. Âm /c/ đứng trước, âm /a/ đứng sau, dấu sắc trên đầu âm /a/.c-a-ca-sắc-cá. (CN- nhóm - lớp).  - Đánh vần, đọc trơn (CN-nhóm - lớp) |
| **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Chúng ta đã học những âm nào?  + Đã học những dấu thanh nào?  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm /c/ rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | + 3 âm, đó là /a, b, c/  + thanh huyền và thanh sắc.  - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng , đọc cho bạn nghe.  VD: /ca/, /cà/, /cá/  - 3 HS trình bày trước lớp.  - Lớp phân tích, đọc đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn tìm được. Nêu cách ghép tiếng. |
| **\* Đọc từ ngữ:**  - GV đưa tranh 1 cho HS q/ sát  + Tranh vẽ cái gì?  + Cái ca dùng để làm gì?  - GV: cái ca thường được làm bằng nhựa, kim loại, có tay cầm, dùng để đựng nước uống, đánh răng, ….  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần - đọc trơn /ca/  - Đưa tranh 2:  + Em biết đây là quả gì?  + Quả cà dùng để làm gì?  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn /cà/  - Đưa tranh 3:  + Đây là con gì?  - GV: Cá là món ăn hàng ngày trong bữa ăn của mỗi gia đình.  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn /cá/ | Quan sát, trả lời câu hỏi.  + cái ca.  + đựng nước uống.  + c-a-ca-ca (CN- nhóm - lớp)  + quả cà tím.  + để nấu, để muối, ..  + c-a-ba-huyền-cà (CN-lớp)  + con cá.  + c-a-ba-sắc-cá (CN-lớp) |
| **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS HS đọc lại nội dung 2 | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
| **III. Hoạt động luyện tập, thực hành**  (10 phút)  **Viết bảng:**  **\* Viết chữ ghi âm /c/**  - GV đưa mẫu chữ /c/, Yêu cầu HS quan sát  + Chữ /c/ gồm mấy nét? là những nét nào?  + Chữ /c/ cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Đặt bút dưới ĐK3 một chút, viết nét cong trái; đến khoảng giữa ĐK1 và ĐK2 thì dừng lại. Ta được chữ /c/.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV quan sát, nhận xét, sửa lỗi.  - GV đưa dấu sắc cho HS quan sát.  + Dấu sắc được viết như thế nào?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả: Đặt bút dưới ĐK 4, viết nét xiên phải nhỏ rộng gần 1 ô li.  - Yêu cầu HS viết dấu sắc.  - GV theo dõi, uốn nắn | - HS quan sát.  + gồm 1 nét cong trái.  + cao 2 li, rộng 1 li rưỡi.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2-3 lần chữ /c/  - HS quan sát, lắng nghe  - Quan sát.  + nét xiên phải nhỏ nằm trên nửa dòng li 3.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con. |
| **\* Viết chữ ghi tiếng /ca/, /cá/**  - GV đưa tiếng ca, gọi HS đánh vần.  + Tiếng /ca/ gồm mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  + Khi viết ta viết âm nào trước, âm nào sau?  - GV viết mẫu chữ /ca/, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết chữ /c/, từ điểm dừng bút của chữ /c/, lia bút sang phải dưới ĐK 3, viết chữ /a/. Dừng bút trên ĐK 2, ta được chữ /ca/.  - GV viết mẫu chữ /cá/: viết chữ /ca/, từ điểm dừng bút chữ /ca/, lia bút lên trên đầu chữ /a/, dưới ĐK 4, viết dấu sắc, ta được chữ /cá/.  - Lưu ý: chữ /a/ phải sát vào điểm dừng bút của chữ /c/  - Yêu cầu HS viết bảng  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi. | - HS đánh vần (CN, lớp)  + 2 âm. Âm /c/ đứng trước, âm /a/ đứng sau.  + viết âm /c/ trước, âm /a/ sau.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con chữ /ca, cá/  - Nhận xét chữ viết của bạn. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Y/c HS hát: Vũ điệu rửa tay  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết vở** (10 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết tập 1, quan sát, nêu yêu cầu bài viết  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết)  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.  Lưu ý HS: chữ /a/ phải sát điểm dừng bút của chữ /c/. dấu sắc trên đầu con chữ /a/ nhưng không được chạm vào con chữ /a/.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  -3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - 1-2 HS nêu: Tô 1 dòng chữ /c/, viết 1 dòng chữ /c/, 2 dòng chữ /cá/.  - HS viết bài  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **2. Đọc câu:** (8 phút)  - Cho HS quan sát tranh , yêu cầu đọc thầm câu cần luyện đọc.  + Tìm tiếng có âm /c/ và dấu sắc  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn /cá/  - GV đọc mẫu "A, cá." (Ngữ liệu reo vui, ngạc nhiên).  - Yêu cầu HS đọc | - HS quan sát tranh, đọc thầm câu "A, cá."  + … cá.  - HS đánh vần - đọc trơn (CN, lớp)  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). |
| **\* Tìm hiểu nội dung tranh**  + Hà và bà đang ở đâu?  + Hà thấy gì dưới hồ?  + Hà đã nói gì với bà?  - GV: Hà và bà đi dạo trên bờ hồ, Hà thấy dưới hồ có nhiều cá, Hà reo lên "A, cá." Khi đọc lời của Hà ta cần đọc với giọng reo vui.  - Gọi HS đọc thể hiện ngữ điệu.  - GV nhận xét, yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 và 4.  - GV dẫn dắt, giới thiệu chủ đề luyện nói: "Chào hỏi" | - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + trên bờ hồ.  + thấy cá.  + A, cá.  - 1-2 HS đọc: "A, cá."  - Lớp đọc đồng thanh.  - 2-3 HS đọc đánh vần, đọc trơn, phân tích: ca, cà, cá, "A, cá." |
| **3. Nói theo tranh (7 phút)**  - GV đưa tranh 1, yêu cầu HS quan sát tranh. trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy ai trong tranh?  + Bạn Nam đang ở đâu?  + Theo em, nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?  + Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam?  - GV giới thiệu nội dung tranh 1: Bạn Nam vai đeo cặp, đang đi vào trường. Nhìn thấy bác bảo vệ, Nam chào: Cháu chào bác ạ. Bác bảo vệ tươi cười chào Nam: Bác chào cháu.  - GV đưa tranh 2,  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Có những ai trong tranh?  + Nam đang làm gì?  + Em thử đoán xem Nam nói gì với các bạn?  + Theo em các bạn trong lớp nói gì với Nam?  - GV giới thiệu nội dung tranh 2:  Tranh vẽ cảnh lớp học trước giờ vào lớp. Trong lớp đã có một số bạn. Nam, vai đeo cặp, mặt tươi cười bước vào lớp và giơ tay vẫy chào các bạn. Nam nói: "Chào các bạn." Một số bạn trong lớp cũng giơ tay chào lại Nam: "Chào Nam."  - GV chia nhóm, yêu cầu HS đóng vai dựa theo nội dung tranh 2.  - Đại diện 2 nhóm thể hiện trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:  + bác bảo vệ và bạn Nam.  + đang ở cổng trường.  + chào bác: "Cháu chào bác ạ!"  + tươi cười chào Nam: "Bác chào cháu."  - Lắng nghe.  - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + trong lớp học.  + Nam và các bạn.  + đi vào lớp.  + Nam nói: "Chào các bạn."  + các bạn nói: "Chào Nam."  - Lắng nghe  - Mỗi nhóm 5-6 HS thực hiện tình huống 2. 1 em vai dẫn chuyện, 1 em vai Nam và vài bạn đóng vai bạn của Nam.  - 2 nhóm thể hiện trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. |
| **III. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  (5 phút)  - GV nêu câu hỏi gợi mở cho HS để HS nói về các tình huống cần chào hỏi.  + Hàng ngày đi học, ngoài việc chào ông, bà, bố mẹ và những người thân trong gia đình, trên đường đi em gặp những ai, em đã chào như thế nào?  + Khi đến trường, gặp các bạn em chào như thế nào?  + Khi thấy em chào, mọi người có thái độ như thế nào?  - GVKL: Thường xuyên chào hỏi những người xung quanh em để tình cảm thêm gần gũi, thân mật hơn….. | - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:  + em gặp bác hàng xóm em chào: "Cháu chào bác ạ."….  + "Chào bạn."  + rất vui.  - Lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  + Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Yêu cầu HS tìm từ có âm /c/ và thanh sắc. Đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà. | + âm /c/, dấu sắc.  - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.  - Lớp phỏng vấn (từ nào có âm /c/, từ nào có thanh sắc), nhận xét, đánh giá.  - 2-3 HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**TIẾT 19: BÀI 4: E e Ê ê** (Tiết 1)

**A. YÊU CÙA CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết và đọc, viết đúng âm, tiếng, từ ngữ, câu có âm /e/, /ê/; Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh Trên sân trường; Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè; suy đoán nội dung tranh minh họa: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè", "Bà bế bé.", và tranh "Trên sân trường".

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** tranh ảnh trong SGK

**- Học sinh:** Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Gọi HS đọc nội dung 2 và 4 trang 18, 19  - GV đọc cho HS viết bảng: /c/, /ca/, /cá/  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài, ghi bảng. | - 4-5 HS đọc trước lớp.  - HS viết bảng con  - Lớp nhận xét, đánh giá |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Nhận biết (5 phút)**  - Cho HS quan sát tranh:  + Em thấy gì trong tranh?  + Bé cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè/  - GV vừa chỉ vừa đọc câu nhận biết dưới tranh. "Bé kể mẹ nghe về bạn bè."  - GV đọc từng cụm từ, Yêu cầu HS đọc theo. (Bé kể/ mẹ nghe/ về bạn bè.)  + Những tiếng nào chứa âm /e/?  + Những tiếng nào chứa âm /ê/?  - GV chỉ vào những âm /e/ và âm /ê/ và lưu ý HS âm /e/ và /ê/ được tô màu đỏ.  - GV giới thiệu ghi bảng Bài 4: E e Ê ê | - HS quan sát tranh Trả lời câu hỏi  + bé và mẹ đang ngồi nói chuyện.  + VD: bạn Minh tự đi học bằng xe đạp, bạn Lan chăm chỉ học bài, bạn Hoa xếp ghế ngồi gọn gàng vào góc lớp, ….  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu.  - 1 HS lên bảng chỉ.  - HS quan sát SGK.  -HS quan sát |
| **2. Đọc (15 phút)**  **\* Đọc âm /e/**  - Gắn thẻ chữ E và e lên bảng, giới thiệu: chữ E in hoa và chữ e in thường.  - GV đọc mẫu /e/  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi.  **\* Đọc âm /ê/**  - Gắn thẻ chữ Ê và ê lên bảng, giới thiệu: chữ Ê in hoa và chữ ê in thường.  - GV đọc mẫu /ê/  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi. | - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  45010002780876 |
| **\*Đọc tiếng**  **Đọc tiếng mẫu:**  - Yêu cầu HS lấy âm /e/ gắn lên bảng cài, lấy âm /b/ gắn bên trái cạnh âm /e/ và dấu sắc, đặt trên đầu con chữ /e/  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng /bé/   |  |  | | --- | --- | | **b** | **e** | | **bé** | |   - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - Yêu cầu HS ghép tiếng /bế/.  + Để được tiếng /bế/ con làm thế nào?  - Đưa mô hình tiếng /bế/, Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.   |  |  | | --- | --- | | **b** | **ê** | | **bế** | |   - Đọc trơn /be/, /bé/  - Đọc lại âm và tiếng: /e/, /ê/, /bé/, /bế/ | - HS thực hành, trả lời câu hỏi:  + được tiếng /bé/  + Tiếng /bé/ có 2 âm. Âm /b/ đứng trước, âm /e/ đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu con chữ e. (bờ-e-be-sắc-bé).  - HS thực hành  - 1-2 HS Trả lời câu hỏi: thay âm /e/ bằng âm /ê/; thêm dấu mũ cho âm /e/ ta được âm /ê/.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - HS đọc (CN - nhóm - lớp)  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + Chúng ta đã học những âm nào?  + Đã học những dấu thanh nào?  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm /e/ và âm /ê/ rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.  Lưu ý HS luật chính tả: /c/ không đi với /e/, /ê/ nên không ghép /ce/, /cê/  - Yêu cầu HS đánh vần, phân tích, đọc trơn các tiếng HS tìm được. | + âm /a/ , âm /b/, âm /c/, âm /e/ và âm /ê/  + thanh huyền và thanh sắc.  - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng , đọc cho bạn nghe.  VD: /be/, /bè/, /bé/, /bê/,/bề/, /bế/  - 3-5 HS trình bày trước lớp.  - Nêu cách ghép tiếng.  - Lớp đọc đồng thanh. |
| **\* Đọc từ ngữ:**  - GV đưa tranh 1 cho HS q/ sát  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Bè được làm bằng gì, dùng để làm gì?  - GV đưa từ /bè/ và giải nghĩa: /bè/: vật được làm từ nhiều thân cây kết lại tạo thành vật nổi trên mặt nước; được dùng làm phương tiện vận chuyển trên sông nước.)  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn /bè/  - Đưa tranh 2:  + Tranh vẽ ai?  - GV đưa từ /bé/, Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn /bé/  - Đưa tranh 3:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV đưa từ /bế/ Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn .  - Đọc trơn | - Quan sát và trả lời câu hỏi  + 1 người đang đứng trên cái bè.  + tre, nứa ghép lại  - Lắng nghe  + Tiếng bè gồm có 2 âm, âm /b/ đứng trước, âm /e/ đứng sau, dấu huyền đặt trên con chữ e. bờ -e-be-huyền-bè.(CN- nhóm - lớp)  + em bé.  + bờ-e-be-sắc-bé (CN- nhóm - lớp)  + mẹ bế bé.  - HS thực hiện yêu cầu (CN- nhóm - lớp)  - HS nối tiếp nhau đọc trơn /bè/, /bé/, /bế/ (CN - nhóm, lớp). |
| **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS đọc lại nội dung 2: phân tích, đánh vần, đọc trơn | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
| **III. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **1. Viết bảng (10 phút)**  **a. Tô và viết:**  **+ Viết chữ ghi âm**  - GV đưa mẫu chữ /e/,  +/ Chữ /e/ gồm mấy nét? là những nét nào?  + Chữ /e/ cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GVKL: Chữ /e/ là kết hợp của 2 nét cơ bản: nét cong phải và nét cong trái nối liền nhau, tạo thành vòng khuyết ở đầu chữ.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Đặt bút trên ĐK1 một chút, viết nét cong phải tới ĐK 3 rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ; dừng bút ở khoảng giữa ĐK1 và ĐK2.  Chú ý: Vòng khuyết không quá to hoặc quá nhỏ.  - GV cho HS quan sát chữ /ê/  + Chữ /e/ và chữ /ê/ giống và khác nhau ở điểm nào?  - GV viết mẫu chữ /ê/, vừa viết vừa mô tả quy trình: Đặt bút trên ĐK 1 một chút, viết chữ /e/, từ điểm dừng bút của chữ /e/, lia bút lên đầu chữ /e/ để viết dấu mũ (ở khoảng giữa ĐK 3 và ĐK 4) tạo thành chữ /ê/.  - Yêu cầu HS viết bảng con chữ /e/ và chữ /ê/.  - GV quan sát, nhận xét, sửa lỗi. | - HS quan sát.  +HS trả lời theo ý hiểu  + cao 2 li, rộng 1 li rưỡi.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe  - Quan sát, trả lời câu hỏi:  + giống: nét 1  + Khác: Chữ /ê/ có thêm dấu mũ  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con 2 lần chữ /e/, 2 lần chữ /ê/. |
| **+ Viết chữ ghi tiếng /bé/, /bế/**  - GV đưa tiếng /bé/, gọi HS đánh vần, phân tích tiếng /bé/  - GV viết mẫu chữ /bé/, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Lưu ý: chữ /e/, /ê/ phải nối liền với chữ /b/, dấu sắc không được sát với mũ của chữ /ê/  - Yêu cầu HS viết bảng, GV quan sát uốn nắn  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi. | - HS đánh vần (CN, lớp)  + Tiếng /bé/ gồm 2 âm. Âm /b/ đứng trước, âm /e/ đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm /e/.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con chữ /bé/, /bế/  - Nhận xét chữ viết của bạn. |

TIẾNG VIỆT

**TIẾT 20: BÀI 4: E e Ê ê** (Tiết 2)

**I. YÊU CÙA CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết và đọc, viết đúng âm, tiếng, từ ngữ, câu có âm /e/, /ê/; Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh Trên sân trường; Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè; suy đoán nội dung tranh minh họa: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè", "Bà bế bé.", và tranh "Trên sân trường".

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** tranh ảnh trong SGK

**- Học sinh:** Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Y/c HS hát một bài  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết vở:** (10 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết tập 1, quan sát, nêu yêu cầu bài viết  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết)  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.  Lưu ý HS: dấu mũ chữ /ê/ không được sát quá, chữ /e/phải liền nét với chữ /b/  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  -3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - 1-2 HS nêu: Tô 1 dòng chữ /e/, 1 dòng chữ /ê/, viết 1 dòng chữ /e/, 1 dòng chữ /ê/, 1 dòng chữ /bé/ và 1 dòng chữ /bế/.  - HS viết bài  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **2. Đọc câu:** (8 phút)  - Yêu cầu HS đọc thầm câu cần luyện đọc.  + Tìm tiếng có âm /e/, /ê/  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn /bế/, /bé/  - GV đọc mẫu cả câu.  - Yêu cầu HS đọc trơn. | - Đọc thầm câu "Bà bế bé."  + /bế/, /bé/.  - HS đánh vần - đọc trơn (CN, lớp)  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). |
| **\* Tìm hiểu nội dung tranh**  - Yêu cầu HS quan sát tranh  + Tranh vẽ gì?  + Vẻ mặt của em bé như thế nào?  + Vẻ mặt của bà như thế nào?  + Em thấy tình cảm của bà với cháu như thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 và 4.  - GV dẫn dắt, giới thiệu chủ đề luyện nói: "Trên sân trường" | - Quan sát tranh, Trả lời câu hỏi:  + bà bế bé.  + tươi cười vui vẻ.  + nhìn bé âu yếm, yêu thương, trìu mến.  + bà rất yêu thương cháu.  - 1-2 HS đọc  - Lớp đọc đồng thanh. |
| **3. Nói theo tranh (7 phút)**  - GV đưa tranh , hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Vào lúc nào?  + Có những ai trong tranh?  + Các bạn đang làm gì?  + Trong tranh còn có gì khác?  + Em thấy không khí trên sân trường giờ ra chơi như thế nào?  - Yêu cầu HS nói trong nhóm .  - Gọi HS thể hiện trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + trên sân trường.  + giờ ra chơi.  + các bạn học sinh.  + các bạn nhóm thì chơi trò đuổi bắt, nhóm chơi nhảy dây, 2 bạn ngồi dưới gốc cây đọc sách.  + có cây cối đang đung đưa theo gió.  + nhộn nhịp.  - HS nói trong nhóm.  - 2-3 nói trước lớp.  - Lớp nhận xét, đánh giá. |
| **III. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  + Hàng ngày ở trường, giờ ra chơi em thường làm gì?  + Những trò chơi đó có lợi ích gì?  - GV giáo dục HS chơi những trò chơi lành mạnh để đảm bảo an toàn sức khỏe. | - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:  VD: Em chơi đuổi bắt, chơi nhảy dây, đá cầu, ….  + tạo thân thế thoải mái sau giờ học căng thẳng, …  - Lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  + Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Yêu cầu HS tìm từ có âm /e/, /ê/ và nói 1 câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS  - Nhắc HS về nhà học bài, thực hành giao tiếp ở nhà. | + âm /e/, /ê/.  - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - 2-3 HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: Ngày 12 tháng 9 năm 2022**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 15 tháng 9 năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TIẾNG VIỆT  TIẾT 21+ 22: **BÀI 5. ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1+ 2)**  **A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp học sinh nắm vững cách đọc các tiếng , từ ngữ, câu có các âm /a, b, c, e, ê/,  thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.  - Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - chữ đã học.;  Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Búp bê và  dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.  -Tự giác làm những công việc nhà phù hợp; Yêu quý gia đình và những người than trong gia đình.  **B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **-** Giáo viên: tranh ảnh trong SGK  - Học sinh**:** Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.  **C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**  **TIẾT 1**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **I. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng"  GV đưa một số tiếng, Yêu cầu HS chỉ ra tiếng có âm /b/ hoặc âm/c/ (/e/, /ê/, thanh sắc, thanh huyền), đọc và phân tích tiếng đó.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV  - Lắng nghe | | **II. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Đọc ( 15 phút)**  **\* Đọc âm:**  - GV đưa tranh SGK, chỉ vào các chữ in thường và in hoa, Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc (CN - nhóm - lớp) | | **\* Đọc tiếng**  - GV đưa bảng như SGK, Yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc tiếng tạo ra.  \* Lưu ý HS luật chính tả: /c/ không đi với /e/, /ê/  + Thêm dấu thanh để được tiếng mới. | - HS ghép và đọc (CN- nhóm - lớp)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **a** | **e** | **ê** | | **b** | **ba** |  |  | | **c** |  |  |  | | | **\* Đọc từ ngữ**  - GV đưa các từ: ba bà, be bé, cá bé, bè cá, bế bé.  - Yêu cầu HS đọc trơn, phân tích tiếng, đánh vần | - HS quan sát, nhẩm thầm  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). | | - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ  - GV đưa tranh vẽ 3 bà.  + Tranh vẽ mấy bà?  - Đưa tranh vẽ bè cá.  + Em có biết đây là gì không?  - GV giải thích để HS hiểu thêm về bè cá  - Đưa hình ảnh bà bế bé  + Bà đang làm gì?  - GV giải nghĩa từ bế bé  - Tương tự: giải nghĩa từ 'cá bé": là loại cá nhỏ. | - HS quan sát tranh Trả lời câu hỏi:  + ba bà.  + bè cá  - Lắng nghe  + bế bé.  - Lắng nghe. | | **\* Đọc câu**  - GV đưa câu cần luyện đọc, Yêu cầu HS đọc thầm, Trả lời câu hỏi:  + Tiếng nào có chứa âm /b/?  + Tiếng nào chứa âm /a/?  + Tiếng nào chứa âm /e/?  + Tiếng nào chứa âm /ê/?  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc trước lớp | - HS đọc thầm , trả lời câu hỏi: "Bà bế bé"  + bà, bế, bé.  + bà.  + bé.  + bế  - Lắng nghe  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). | | **b. Tô và viết:** (15 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 8  - Gọi HS nêu yêu cầu bài viết  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Yêu cầu HS viết bài, GV quan sát uốn nắn. Lưu ý HS cách nối giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1-2 HS nêu:  + Tô: 1 dòng số 6, 1 dòng số 7, 1 dòng số 8, 1 dòng số 9, 1 dòng số 0.  + Viết: 1 dòng số 6, 1 dòng số 7, 1 dòng số 8, 1 dòng số 9, 1 dòng số 0, 2 dòng bế bé.  - HS viết bài.  - Quan sát, nhận xét đánh giá bài viết của bạn. |   **TIẾT 2**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **I. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Y/c HS hát một bài  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* GV kể chuyện** (10 phút)  - GV đưa tranh cho HS quan sát  - Kể chuyện:  + Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với tranh  + Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi gọi HS trả lời.  Đoạn 1: (Từ đầu đến "nghe thấy tiếng hát")  + Búp bê làm những việc gì?  + Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?  Đoạn 2: Tiếp đến "để tặng bạn đấy."  + Tiếng hát búp bê nghe thấy của ai?  + Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?  Đoạn 3: Còn lại  + Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?  **III. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 phút)** | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  -3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - Lắng nghe  - Lắng nghe, trả lời câu hỏi:  + quét nhà, rửa bát, nấu cơm.  + nghe thấy tiếng hát.  + dế mèn.  + thấy búp bê bận rộn, vất vả.  + hết mệt. | | ***\* Thảo luận nhóm.***  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu nội dung từng tranh.  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận  - GV nhận xét, chốt  ***\* Kể chuyện theo tranh***  - Yêu cầu HS dựa vào tranh kể lại từng đoạn cho bạn nghe.  - Gọi HS kể trước lớp.  ***\* Tổ chức cho hs thi KC***  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận, nêu nội dung tranh.  + Tranh 1: Búp bê làm rất nhiều việc  + Tranh 2: Dế mèn hát tặng búp bê.  + Tranh 3: Búp bê cảm ơn dế mèn vì đã hát cho mình nghe.  - HS kể trong nhóm.  - 3 HS kể nối tiếp 3 đoạn trước lớp.  - 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  - Lớp nhận xét, đánh giá. | | **IV. Hoạt động vận dụng** (5 phút)  + Ở nhà em đã làm gì để giúp đỡ ông bà, cha mẹ?  + Khi tham gia làm những công việc đó em thấy thế nào?  + Mọi người trong nhà cảm thấy thế nào?  - GV giáo dục HS cần tự giác tích cực làm việc nhà. | - HS nối tiếp nhau kể: rửa bát, quét nhà, trông em, …  + em rất vui, tự hào vì giúp được bố mẹ,..  + rất vui, yêu quý em hơn.  - HS lắng nghe. | | **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về nhà kể lại chuyện cho người thân nghe, tích cực làm việc nhà và thường xuyên chào hỏi. | - Lắng nghe, ghi nhớ. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):…………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. **Đạo đức** **Bài 2: Em giữ sạch răng miệng** **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** - Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau: - Nếu được các việc làm để giữ sạch răng miệng - Biết vì sao phải giữ sạch răng miệng - Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách. **2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1 - Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lân - Máy tính, bài giảng PP HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1 **3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **TIẾT 1**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | | **1. Khởi động:** Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: - Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng? GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.  **2. Khám phá** **Hoạt động 1:** Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh + Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng? + Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng? - Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra? Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. **Kết luận:** - Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày - Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh - Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau. **Hoạt động 2:** Em đánh răng đúng cách - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: - Em đánh răng theo các bước như thế nào? - GV gợi ý: 1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng 2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải 3/ Lấy nước 4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai 5/ Súc miệng bằng nước sạch 6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định **Kết luận:** Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khoẻ. - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  **3. Luyện tập** **Hoạt động 1:** Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK - GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng. - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh1,2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng (tranh 4). **Kết luận:** Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1,2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4. **Hoạt động 2:** Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng - GV nhận xét và điều chỉnh cho HS. **4. Vận dụng** **Hoạt động 1:** Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?   - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất   Kết luận: Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.     **Hoạt động 2:** Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày  - GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ. **Kết luận:** Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hằng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho…   Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết  học. | - HS hát - HS trả lời. - HS lắng nghe  - HS trả lời       - HS quan sát tranh - Học sinh trả lời   - HS trả lời     - HS tự liên hệ bản thân kể ra.    - HS lắng nghe.  - HS quan sát    - HS chọn           - HS lắng nghe   - HS chia sẻ - HS nêu - HS lắng nghe  - HS thảo luận và nêu  - HS lắng nghe |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):…………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  **TIẾNG VIỆT**  **Tiết 23:** **ÔN LUYỆN TUẦN 2 ( Tiết 1)**  **A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 1, bài 2 qua các tiếng, từ, câu có chứa âm a,b, dấu thanh huyền .  - Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học trong bài 1,2; hoàn thành bài tập 1, 2, 3 trang 13; Bài 3 trang 14.  - Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.  **B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **- Giáo viên:** Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.  **- Học sinh:** Bảng, bút, vở Bài tập Tiếng Việt  **C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **I. Hoạt động mở đầu** (5 phút)  - Yêu cầu cả lớp nghe và hát theo giai điệu bài hát “Bảng chữ cái Tiếng việt”.  ? Trong tuần vừa qua đã được học những âm nào  ? Tìm trong bộ đồ dùng và gài cho cô chữ ghi âm a,b.  - Yêu cầu HS đọc bảng gài  - GV giới thiệu mục đích yêu cầu của giờ học, ghi tên đầu bài: Ôn tập ( tiết 1)  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành** (22 phút).  **1. Luyện đọc âm, tiếng: (7 phút)**  + Luyện đọc âm, từ, tiếng:  - GV ghi bảng: a,b, bà  - GV nhận xét, đánh giá.  - Gọi 1 HS đọc  ? trong câu có tiếng nào chứa âm hôm nay ôn  ? đọc tiếng chứa âm a  Đọc cặp đôi: 2 bạn cùng bàn đọc cho nhau nghe trong 1 phút  - Gọi HS đọc  - Nhận xét, đánh giá. | - Cả lớp thực hiện yêu cầu  - HSTL: a,b, c, e,ê  - HS gài – nhận xét  - HS đọc – nhân xét  2- 3HS nhắc lại đầu bài  - HS đọc thầm  - 5- 7HS đọc đánh vần, đọc trơn âm, tiếng, từ.  - HS nhận xét.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm  - 1HS đọc  - 1-2HS trả lời, đọc  - Cặp đôi thực hiện  - 3, 4HS đọc |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(Nếu có):  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Ngày soạn: 13 /9 /2022**  **Ngày giảng: Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022**  **TIẾNG VIỆT**  **Tiết 24:** **ÔN LUYỆN TUẦN 2**  **A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học trong bài 1,2; hoàn thành bài tập 1, 2, 3 trang 13; Bài 3 trang 14.  - Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.  **B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **- Giáo viên:** Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.  **- Học sinh:** Bảng, bút, vở Bài tập Tiếng Việt  **C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **2. Luyện viết** (8 phút)  + Luyện viết chữ: a,b  - GV hướng dẫn quy trình viết,   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   - GV yêu cầu học sinh đọc, nhận xét độ cao, độ rộng chữ.  ( Chữ a,b cao 2 dòng li, chữ b cao 5 dòng li; tất cả các con chữ rộng 2,5 ô li)  - GV nhận xét, chỉnh sửa chữ viết cho HS kết hợp chỉnh sửa tư thế ngồi viết của các em.  + Luyện viết chữ: bà  *( Tiến hành tương tự)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **3**. **Làm bài tập vở BTTV (7 phút)**  *Bài 1/13: Nối*  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: bi nối với hình ảnhviên bi, kệ nối với hình ản kệ sách; kẻ nối với hình ảnh kẻ vở, bí nối với hình ảnh quả bí.  *Bài 2/13 : Điền i hoặc k*  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài, lưu ý quy tắc chính tả khi điền k  - GV sử dụng máy chiếu vật thể, chữa bài làm học sinh.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3/tr13: Khoanh vào chữ viết đúng*  - GV nêu yêu cầu  - Gọi HS đọc câu a  - Gọi HS đọc câu b  - GV hướng dẫn HS làm bài  - Đọc chữ viết đúng con khoanh  ? vì sao con khoanh vào chữ đó  Đổi chéo vở, đối chiếu bài mẫu trên bảng  Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3/ 14: Tô màu xanh ô chữ chứa L, màu đỏ ô chữ chứa H*  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: Tô màu xanh chữ: le le, lọ  Tô màu đỏ chữ: hồ, hẹ, ho  **III. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (5 phút)  **\*** GV tổ chức trò chơi: Cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” trong thời gian 2 phút  Cách chơi: HS cả lớp sử dụng bộ đồ dùng tiếng việt dùng chữ và dấu thanh đã học ghép thành tiếng, sau thời gian 1 phút ghép xong GV gọi 1 bạn đọc tiếng mình vừa ghép, em vừa đọc có nhiệm vụ mời tiếp 1 bạn khác tự đọc bảng của mình, nếu đọc đúng thì được quyền chỉ tiếp bạn khác, cứ tiếp tục như thế đến khi tất cả HS trong lớp đều được đọc.  - GV ghi bảng một số tiếng, từ HS ghép được.  ? những tiếng nào chứa âm hôm nay ôn  - HS đọc lại các tiếng, từ trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  ? tiết học hôm nay được ôn lại các âm gì?  - GV nhận xét chung giờ học.  - Dặn HS ôn lại bài ở nhà và làm bài tập 1,2/14 trong vở BTTV 1- tập 1  - Chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện yêu cầu.  - Cả lớp viết bảng  - HS nhận xét chữ viết của bạn.  - HS quan sát, lắng nghe  - 1,2 HS nhắc lại  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 - 3HS nhắc lại yêu cầu: Điền i hoặc k  - HS lắng nghe  - HS làm bài – Chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 HS nhắc lại  - 2 – 3 HS đọc  - HS làm bài  - 1 -2 HS đọc  - HSTL  - 1- 2HS nhắc lại yêu cầu.  - Cả lớp lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài – Chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS tiến hành chơi.  - HS trả lời  - 2- 3HS đọc  - HS lắng nghe.  - 1- 2HS trả lời: I, k.l.h,..  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(Nếu có):  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  TOÁN |
| TIẾT 6: **BÀI: SỐ 0** |  |

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0.**

**- Đọc, viết số 0.**

**- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

- Thông qua các hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nhận biết số 0 trong các tình huống thực tiễn, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**- Thông qua việc sử dụng số 0 để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn các ví dụ về số 0 trong thực tiễn, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.**

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên**

**- Tranh tình huống, các thẻ số từ 0 – 9.**

2. Học sinh

- Vở bài tập toán, SGK

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu (5p)** |  |
| \* Khởi động  - Hát bài: Bé tập đếm  \* Kết nối  - UDCNTT Giáo viên trình chiếu tranh SGK Toán 1 trang 16.  - Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm | - Hs hát  - HS quan sát tranh trên màn hình.  - HS đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo và nói số cá của mỗi bạn:  + Bạn mèo thứ nhất có 3 con cá.  + Bạn mèo thứ hai có 2 con cá.  + Bạn mèo thứ ba có 1 con cá.  + Bạn mèo thứ tư có không có con cá nào. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức (12p)** |  |
| **1. Hình thành số 0.** |  |
| **\* Quan sát khung kiến thức.** |  |
| - GV yêu cầu HS đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  - GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo. | - HS đếm và trả lời :  + Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3.  + Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.  + Xô màu xanh lá cây có 1 con cá. Ta có số 1.  + Xô màu cam không có con cá nào. Ta có số 0.  - HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0 |
| **\* Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0.**  - GV trình chiếu hình ảnh 2 đĩa táo. | - HS quan sát. |
| - Mỗi đĩa có mấy quả táo?  - Vậy ta có các số nào? | - Đĩa thứ nhất có 3 quả táo, đĩa thứ hai không có quả nào.  - Ta có số 3 và số 0. |
| - GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào. | - HS xác định số 5 và số 0 |
| \* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có.  - GV giới thiệu trò chơi: Chủ trò dùng một vật nhỏ lén bỏ vào lòng một bàn tay rồi nắm lại và khoanh tay tròn trước ngực. Chủ trò vừa quay vừa đọc: “Tập tầm vông, tay không tay có.Tập tầm vó, tay có tay không. Tay nào có, tay nào không? Tay nào không, tay nào có? Hết câi ai đoán đúng sẽ được thưởng.  - GV cho học sinh chơi thử.  - GV cho HS chơi theo nhóm đôi. | - Lắng nghe.  - HS chơi thử 1 lần  - HS chơi trò chơi trong 3 phút. |
| **2. Viết số 0**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  bảng chữ số tiếng việt  + Số 0 cao 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).  + Cách viết số 0:  Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.  Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 0 |
| - GV nhận xét. |  |
| **III. Hoạt động thực hành luyện tập (10p)** |  |
| **Bài 1. a) Mỗi rổ có mấy con?**  **b) Mỗi hộp có mấy chiếc bút?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số con chó bông có trong mỗi rổ đọc số tương ứng cho bạn :  a) 2, 1, 3, 0 con.  b) 5, 4, 0, 2 cái bút chì.  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.  - HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm. |
| **Bài 2. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-9 và 9-0.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS thi đếm từ 0 đến 9 và đếm từ 9 đến 0. |
| **IV. Hoạt động vận dụng (10p)** |  |
| **Bài 3. Tìm số 0 trên mỗi đồ vật sau.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài theo cặp.  - GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.  - Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?  - GV cùng HS nhận xét. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3 rồi nói cho bạn nghe rồi đổi vai.  - HS kể :số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán.  - Biểu diễn không có gì ở đó |
| **\* Củng cố, dặn dò (3p)** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Số 0 giống hình gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 2**

**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”. Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động SH lớp( 10p’)**  **1. Đánh giá sơ kết tuần 1:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 5.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **2. Phương hướng tuần 2:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  \* **HD phòng dịch bệnh covid 19** | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  - 5, 7 HS chia sẻ  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **1. Phòng chống dịch bệnh Covid 19**  **2. Thực hiện tốt an toàn giao thông**  **3. Phòng tránh tai nạn thương tích:**  ***- Đuối nước***   * ***Điện giật*** * ***Mưa to, giông bão, sét…..*** * ***Trơn, trượt, ngã*** * ***Vật gây nguy hiểm.*** * ***Không ăn quà vặt*** | - Vệ sinh cá nhân, nơi ở nơi làm việc sạch sẽ.  - Đo thân nhiệt hàng ngày.  - Đeo khẩu trang khi tới nơi công cộng. Sát khuẩn tay bằng dung dịch rửa tay khô..  - Nâng cao sức khỏe: ăn đủ chất, ngủ đúng giờ, rèn luyện thể thao hàng ngày…  - Thuộc luật giao thông, nhớ các biển báo. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia ngồi trên xe gắn máy, xe điện.  - Không dàn hàng ngang khi đi trên đường, không đi 1 tay.  - Quan sát khi đi qua đường…..  - Không chơi gần ao hồ sông suối.  - Đi bơi phải có người lớn đi cùng.  - Đăng kí học bơi...  - Không chơi gần đường dây diên, cột điện cao thế. Không sờ tay hoặc dùng tay chọc vào ổ điện...  - Khi đi đường gặp mưa to sấm sét không đứng trú dưới gốc cây to, gốc cây cột điện, trạm điện mà phải trú nhờ nhà dân gần đó.  - Ngắt các nguồn điện trong nhà, lớp học khi có hiện tượng mưa going, sấm sét.  - Không leo trèo cao, không trèo cây, chạy, nhảy quá nhanh, không trượt cầu thang...  - Không đem những vật sắc nhọn, đồ chơi nguy hiểm đến trường.  - Không mang quà vặt đến trường |
| **II. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề 25p**  **1. HĐ mở đầu 5p**  - Cho học sinh nghe và hát theo bào : Lớp chúng ta đoàn kết.  **2. Kể về những việc đã thực hiện nội quy của trường, lớp 10p**  - GV yêu cầu HS kể về những việc em đã cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp  -Gv khích lệ HS tham gia chia sẻ những việc em đã cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp  -GV khen ngợi các em đã chia sẻ và sự cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp  -GV khuyến khích tinh thần xung phong của những bạn chưa thực hiện tốt đứng dậy cam kết với lớp sẽ thay đổi  -GV dạy các em học bài hát về trường  **Hoạt động 3: Đánh giá: 5p**  ***a.Cá nhân tự đánh giá:***  + GV hướng dẫn HS tự đánh giá em thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống theo các mức độ dưới đây:  *- Tốt:* Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Tự giác thực hiện tốt các nội quy  *- Đạt:* Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  *- Cần cố gắng:* Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  - Tuyên dương với những em đạt được ở mức độ Tốt; động viên, khích lệ với những em đạt mức độ Cần cố gắng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Có sáng tạo trong khi thực hành hay không?  **3. Tổng kết, nhận xét ( 5’)**  - GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Tuyên dương, nhắc nhở HS | -HS hát  - HS kể  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá thể hiện cảm xúc theo các mức độ trong phiếu trắc nghiệm  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp lắng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_